TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2021/QĐST-HNGĐ	*Quan Hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn T** – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lái xe.

Số CCCD: 033087003567, cấp ngày 03/10/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Linh N** – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Viên chức.

Số CCCD: 038188005469, cấp ngày 16/8/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện

ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị Linh N, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Phạm Thị Linh N thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01, ngày 17/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, hết giá trị pháp lý, từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Đặng Khôi N, sinh ngày 20/3/2014 và cháu Đặng Quang H, sinh ngày 04/02/2020, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Đặng Khôi N có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố, cháu Đặng Quang H chưa tròn 07 tuổi nên chưa có bản nguyện vọng; Anh Đặng Văn T và chị Phạm Thị Linh N cũng thống nhất, giao cháu Đặng Khôi N, sinh ngày 20/3/2014 cho anh Đặng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Đặng Quang H, sinh ngày 04/02/2020 cho chị Phạm Thị Linh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Đặng Văn T và chị Phạm Thị Linh N đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và anh, chị đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Anh Đặng Văn T và chị Phạm Thị Linh N đều có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí HN&GĐ sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận anh Đặng Văn T đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012706 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đặng Văn T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Chị Phạm Thị Linh N không phải nộp tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nguyên Hòa, H. Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Nguyên đơn Đặng Văn T;
- Bị đơn Phạm Thị Linh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng